

Số: 26 /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ người lao động tự do gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 103/TTr-SLĐTBXH ngày 27/8/2021 và Báo cáo thẩm định số 152/BC-STP ngày 20/8/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ người lao động tự do gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động tự do gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID - 19 bao gồm người lao động không có giao kết hợp đồng lao động làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- a) Thu gom rác, phế liệu.
- b) Bốc vác; vận chuyển hàng hóa, chở khách bằng xe xích lô, xe mô tô 02 bánh (xe ôm truyền thống, xe ôm công nghệ), lái xe dịch vụ.
- c) Bán hàng rong; buôn bán nhỏ lẻ; bán vé số; đánh giày.
- d) Dịch vụ sửa chữa (xe máy, xe đạp, khóa, đồng hồ, quần áo, điện, nước, máy móc, thiết bị); cắt may; làm hàng thủ công.
- đ) Lao động giúp việc gia đình; trông trẻ tại nhà; dọn vệ sinh; rửa xe.
- e) Dịch vụ ăn uống; lưu trú; du lịch.
- g) Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp (cắt-uốn tóc, gội đầu, nail, spa, massage, bấm huyệt, giác hơi).
- h) Dịch vụ thể thao, giải trí (phòng tập gym, fitness, yoga; bi-a, cầu lông, bóng đá, quần vợt, bóng bàn; karaoke, quán bar, Pub, vũ trường, rạp chiếu phim; trò chơi điện tử).
- i) Tự làm hoặc lao động làm việc trong các lĩnh vực: xây dựng (thợ xây, phụ hồ, thợ sơn, trang trí nội thất); đánh bắt thủy, hải sản; dịch vụ nông nghiệp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động theo khoản 1 Điều này.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa hoặc làm việc trong các lĩnh vực phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

1. Đang cư trú hợp pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.
2. Bị mất việc làm từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.
3. Không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (mức chuẩn nghèo của quốc gia giai đoạn 2021-2025).

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.
2. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ một lần; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

Điều 5. Mức hỗ trợ, phương thức chi trả

1. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người đối với người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này.

2. Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt và trả 01 (một) lần cho đối tượng được hỗ trợ.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho người bán vé số được lấy từ nguồn chi phí hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Phòng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các đối tượng còn lại được hỗ trợ từ nguồn ngân sách của thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai Quyết định này.

b) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, cập nhật báo cáo tình hình kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định này; kết nối, liên thông cung cấp dữ liệu hỗ trợ với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định này đảm bảo quy định của Luật Ngân sách và quy định của pháp luật liên quan.

c) Hướng dẫn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Hải Phòng thực hiện việc chi trả và hạch toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ chi trả cho người bán vé số đảm bảo quy định hiện hành.

3. Công an thành phố có trách nhiệm:

Chỉ đạo Công an quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố xác nhận thông tin cư trú cho người lao động theo phân cấp quản lý và địa bàn quản lý đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người lao động; trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của người lao động, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn niêm yết công khai danh sách và tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện thẩm định.

b) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức

thẩm định danh sách và kinh phí đề nghị hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hỗ trợ.

c) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao để chỉ đạo tổ chức thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định này; báo cáo Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí bổ sung kinh phí trong trường hợp không đủ kinh phí thực hiện.

d) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, phổ biến, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24/9/2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hải Phòng, Đài PTTH HP, Công TTĐT TP;
- Công báo Hải Phòng;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, TCNS, NC&KTGS;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng